

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày: 13/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI – TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Bá Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trọng Minh.

2. Bà Trần Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/HSST ngày 19/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HS, ngày 01/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn T T Th**, sinh năm 1997 tại N T.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P C 2 – Ph H - N H – N T; nơi cư trú: T A – T H – N H – N T; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 0/12 ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông không rõ và bà Nguyễn T G; Chồng: không có; con: có 01 người sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 15/6/2018 . Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn T H**, sinh năm 1993 tại N T.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: K S 2 – K H - N H – N T; nơi cư trú: T A – T H – N H – N T; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T B và bà Nguyễn T A N; vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 15/6/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thường xuyên sử dụng ma túy nên vào đầu tháng 5/2018, Nguyễn T T Th vào Đ N mua một hộp năm ma túy (một hộp 05 gam ma túy) của một người đàn ông không rõ họ, tên, địa chỉ ở đâu với giá: 3.500.000đ rồi đem về nhà trọ ở thôn T A, xã T H, huyện N H phân chia ma túy thành nhiều tép nhỏ với mục đích để sử dụng và bán cho những người khác sử dụng.

Khoảng 17h ngày 15/6/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên Nguyễn V H gọi điện thoại cho Nguyễn T T Th hỏi mua 01 tép ma túy với giá 500.000đ. Do có sẵn ma túy từ trước nên Th đồng ý bán và hẹn H đến chỗ trọ của Th để lấy ma túy. Khoảng 15 phút sau, H đến chỗ Th và đưa cho Th 500.000đồng, Th đưa cho H 01 tép ma túy thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N T bắt quả tang cùng tang vật. Thu giữ trên người H 01 bìch nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1). Thu giữ của Nguyễn T T Th số tiền: 500.000đ; 03 bìch nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2); 01 cái kéo, 02 quét ga, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 05 bìch nylon và 01 điện thoại di động hiệu Redmi.

Tại bản kết luận giám định số: 2589/C54B ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Phân viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 01: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0546 gam, loại Methamphetamine. Không hoàn lại đối tượng giám định do đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Gói 02: Tinh thể màu trắng đựng trong 03 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 1,6152 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng là 1,5829 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn T T Th khai nhận Thảo sống chung với Nguyễn T H như vợ chồng tại chỗ trọ ở thôn T A, xã T H, huyện N H. Ngoài lần bán ma túy cho Hòa bị bắt quả tang, Th và H còn nhiều lần bán ma túy cho các đồng tượng khác cụ thể như sau:

- Bán cho Nguyễn V H 06 lần, cụ thể:

- + Lần thứ nhất: Vào khoảng 20h một ngày đầu tháng 5 năm 2018 (Không nhớ cụ thể ngày), Th bán cho H 01 tép ma túy với giá: 300.000 đồng tại khu vực chợ M C ở khu phố Đ S, thành phố P R- T C.

- + Lần thứ 2: Vào khoảng 19h-20h ngày 31/5/2018, Th và H bán cho H 01 tép ma túy với giá: 300.000 đồng tại cầu N C thuộc thị trấn K H, huyện N H.

- + Lần thứ 3: Vào khoảng 19h ngày 7/6/2018, Th và H bán cho H 01 tép ma túy với giá: 300.000 đồng tại khu vực đường 704 thuộc khu phố K S 2, thị trấn K H, huyện N H.

- + Lần thứ 4: Vào khoảng 10h ngày 12/6/2018, Th và H bán cho H 01 tép ma túy với giá: 300.000 đồng phòng trọ của Th ở thôn T A, xã T T, huyện N H.

- + Lần thứ 5: Vào khoảng 10h ngày 13/6/2018, Th và H bán cho H 01 tép ma túy với giá: 300.000 đồng phòng trọ của Th ở thôn T A, xã T T, huyện N H.

- + Lần thứ 6: Vào khoảng 11h ngày 14/6/2018, Th và H bán cho H 01 tép ma túy với giá: 300.000 đồng phòng trọ của Th ở thôn Tân A, xã T T, huyện N H.

- Bán cho Nguyễn T L 02 lần, cụ thể:

- + Lần thứ nhất: Khoảng 20h ngày 02/06/2018, Th đưa cho H 01 tép ma túy để H bán cho L với giá: 300.000đ tại khu vực gần quán lẩu bò Chú Ba thuộc khu phố K S 2, thị trấn K H, huyện N H.

- + Lần thứ 2: Khoảng 20h30 ngày 09/06/2018, Th đưa cho H 01 tép ma túy để H bán cho L với giá: 400.000đ tại khu vực gần quán lẩu bò Chú Ba thuộc khu phố K S 2, thị trấn K H, huyện N H.

Ngoài ra, giữa tháng 4/2018, Nguyễn T T Th vào Đ N mua của một người đàn ông không rõ họ, tên, địa chỉ ở đâu một hộp năm ma túy với giá: 3.500.000đ rồi đem về nhà trọ ở thôn T A, xã T H, huyện N H phân chia ma túy thành nhiều tép nhỏ với mục đích để sử dụng và bán cho nhiều người khác sử dụng trong đó có Nguyễn T H 02 lần mỗi lần 01 tép giá: 300.000đ. Số tiền 600.000đ, Th đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó Th và H quen nhau và về sống với nhau như vợ chồng từ đó đến nay.

Nguyễn T T Th và Nguyễn T H còn bán ma túy cho nhiều người khác nữa nhưng không biết rõ họ tên, địa chỉ ở đâu nên chưa xác minh được.

Những lần bán ma túy trên, người mua đều chủ động liên lạc với Th và H. Số tiền Th và H bán ma túy cho H và L được tổng cộng: 2.500.000đ, Th và H đã tiêu xài cá nhân hết.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật.**

- Khi bắt quả tang Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N T đã thu giữ:

+ Trên người Nguyễn V H 01 tép ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0546 gam (Hiện không còn vì đã phục vụ cho công tác giám định).

+ Thu giữ của Nguyễn T Th số tiền: 500.000đ; 03 gói ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là: 1,6152 gam (Hiện còn lại sau giám định khối lượng là: 1,5829 gam); 01 cái kéo, 02 quạt ga, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 05 bịch nylon và 01 điện thoại di động hiệu Redmi và thu giữ của Nguyễn T H 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 18/10/2018 của Viện kiểm sát huyện N H, tỉnh N T truy tố các bị cáo Nguyễn T T Th và Nguyễn T H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điều 17; Điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản , khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn T T th từ 04 năm đến 05 năm tù

Xử phạt bị cáo Nguyễn T H từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà Nước 01 điện thoại di động (ĐTDD) hiệu Redmi của bị cáo Th và 01(một) ĐTDD hiệu Iphone của bị cáo H và số tiền: 500.000 đồng khoản tiền bị cáo Th bán ma túy cho Nguyễn V H bị bắt quả tang; số tiền 2.500.000 đồng các bị cáo có được từ việc bán ma túy cho H và L và số tiền 600.000 đồng bị cáo Th có được từ việc bán ma túy cho H, tổng cộng 3.600.000 đồng.

Đề nghị hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 1,5829 gam ma túy còn lại sau giám định; 01 cái kéo, 02 quạt ga, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 lọ thủy tinh, 05 bịch nylon không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thấy hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật và rất ân hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Tính hợp pháp của các hành vi quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện N H, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện N H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2018 đến ngày 15/6/2018, tại các khu vực chợ M C, phường Đ S, thành phố P R T C; tại khu phố K S 2, thị trấn K H, huyện N H và tại thôn T A, xã T T, huyện N H, tỉnh N T, các bị cáo có hành vi nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng. Đến khoảng 17 giờ 15 phút ngày 15/6/2018 bị cáo Th bị phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh N T bắt quả tang cùng tang vật và trong quá trình điều tra các bị cáo tự thú, ngoài lần bán ma túy cho Hòa bị bắt quả tang ra, các bị cáo nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng cụ thể:

Bị cáo Th 11 lần bán ma túy cho Nguyễn v H, Nguyễn V H, Nguyễn T L và bị cáo H 07 lần cùng với bị cáo Th bán ma túy cho các đối tượng.

Tổng số tiền bất hợp pháp các bị cáo có được do bán ma túy là 3.600.000 đồng. Phù hợp với các bản cung, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án trong hồ sơ và kết quả tranh luận tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử (HĐXX) có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn T T Th và Nguyễn T H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên, đối với 02 người trở lên quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[3] Các bị cáo nhận thức được mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn thực hiện, chứng tỏ các bị cáo cố ý phạm tội, đã xâm phạm các quy định của Nhà Nước về quản lý các chất ma túy, đồng thời gây mất an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, HĐXX nghĩ cần phải xử lý các bị cáo bằng hình phạt tù tương xứng đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, hậu quả, nhân thân, vai trò đồng phạm và trách nhiệm hình sự từng bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn T T Th là người thực hành trực tiếp bán ma túy và thu tiền, có hành vi 11 lần phạm tội, xét thấy mức độ phạm tội của bị cáo cao hơn bị cáo H cho nên cần phải xử lý bị cáo bằng hình phạt tù tương xứng. Tuy nhiên cũng cần xét giảm nhẹ cho bị cáo như tự thú 10 lần phạm tội bán ma túy chưa bị phát hiện, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nộp đủ khoản tiền thu lợi bất hợp pháp quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Nguyễn T H là người giúp sức chở bị cáo Th đi bán ma túy và cùng là người thực hành, có hành vi 07 lần cùng với bị cáo Th bán ma túy, nên cần phạt bị cáo bằng hình phạt tương xứng phù hợp với mức độ phạm tội. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo: tự thú các lần phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nộp đủ khoản tiền thu lợi bất hợp pháp, quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn T T Th và Nguyễn T H về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điều luật về giải quyết vụ án, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo và xử lý vật chứng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Căn cứ nhận định trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên. HĐXX nghĩ cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

[7] Trên cơ sở căn nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Để thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử nghĩ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định cho các bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định như thế cũng đủ là cần thiết răn đe, giáo dục, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[8] Đối với Nguyễn V H, Nguyễn T L là người mua Ma túy để sử dụng, hành vi này của H và L không cấu thành tội phạm, nên cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo Th và một số đối tượng các bị cáo bán ma túy cho họ, hiện nay chưa xác định được họ tên địa chỉ, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[9] Biện pháp tư pháp:

Vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N H đã thu, giữ 01 ĐTDĐ hiệu Redmi của bị cáo Th và 01 (mộ) ĐTDĐ hiệu Iphone của bị cáo H là phương tiện phạm tội, sử dụng liên lạc mua bán ma túy, đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N H nên tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Đối với số tiền thu lợi bất hợp pháp gồm: 3.600.000 đồng tiền bán ma túy có được của các bị cáo. (Trong đó 500.000đ tiền bắt quả tang đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N H; bị cáo Th thu lợi một mình 900.000 đồng; thu lợi cùng bị cáo H 1.100.000 đồng; bị cáo H thu lợi 1.100.000đ cùng Th). Là khoản thu lợi bất hợp pháp nên tịch thu sung quỹ Nhà Nước. Như vậy: Buộc các bị cáo phải nộp các khoản tiền thu lợi bất hợp pháp cụ thể: Bị cáo Th phải nộp 2.000.000đ; bị cáo H phải nộp 1.100.000đ, tổng cộng 3.100.000 đồng.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử gia đình các bị cáo nộp khoản tiền thu lợi bất hợp pháp thay cho các bị cáo cụ thể: Th nộp 2.000.000đ (hai triệu đồng) bị cáo H nộp 1.100.000đ (một triệu một trăm ngàn đồng), tổng cộng 3.100.000đ (ba triệu một trăm ngàn) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện N H, như vậy các bị cáo đã nộp đủ khoản tiền thu lợi bất hợp pháp.

Đối với ma túy thu được của của các bị cáo có trọng lượng 1,5829 gam ma túy còn lại sau giám định và 01 cái kéo, 02 quẹt ga, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 lọ thủy tinh, 05 bịch Nylon là vật chứng vụ án, không có giá trị sử dụng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N H nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc Hội, các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ vào:** Điều 17; Điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn T T Th và Nguyễn T H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T T Th 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/6/2018.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T H 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/6/2018.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn T T Th và Nguyễn T H để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) Điện thoại di động hiệu Redmi của bị cáo Th, 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone của bị cáo H đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N H, tỉnh N T theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện N H, tỉnh N T và Chi Cục thi hành án dân sự huyện N H, tỉnh N T ngày 19/10/2018.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) đang tạm giữ tại tài khoản Thi hành án dân sự huyện N H số 394.901.047.597 theo giấy ủy nhiệm chi, chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 24/10/2018 của Kho bạc Nhà nước huyện N H, tỉnh N T.

Tịch thu tiêu hủy 1,5829 gam ma túy còn lại sau giám định, 01 cái kéo, 02 queet ga, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 lọ thủy tinh đang tạm giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện N H, tỉnh N T theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N H và Chi cục Thi hành án huyện N H ngày 19/10/2018.

Ghi nhận: Bị cáo Th đã nộp đủ số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) và bị cáo H đã nộp đủ số tiền 1.100.000đ (một triệu một trăm ngàn) khoản tiền thu lợi bất hợp pháp trong vụ án tại chi cục Thi hành án huyện N H theo biên lai thu tiền số 000957 ngày 31/10/2018 và biên lai số 000959 ngày 06/11/2018.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) tại tài khoản số 3949.0.1047597 của Chi cục Thi hành án huyện N H theo giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 24/10/2018 của kho bạc Nhà nước huyện N H; số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) bị cáo Th và số tiền 1.100.00đ (một triệu một trăm ngàn đồng) bị cáo H tại biên lai thu tiền số 000957 ngày 31/10/2018 và biên lai số 000959 ngày 06/11/2018 của Chi cục Thi hành an huyện N H để bảo đảm Thi hành án.

- **Về án phí:** Áp dụng: Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn T T Th và Nguyễn T H mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/11/2018.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Bá Hoàng

